

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG QUỐC ĐẠT K8**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG QUỐC ĐẠT K8

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110773115

**3. Ngày thành lập:** 03/07/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 5, Phố 356, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 077 6741 698

Fax:

Email: ctytnhhquocdat382@gmail.com Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành                                                     |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                     | 3320                                                         |
| 2.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                           | 4101(Chính)                                                  |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                                               | 4211                                                         |
| 4.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                         | 4222                                                         |
| 5.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                                                          | 4223                                                         |
| 6.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                                           | 4229                                                         |
| 7.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                  | 4299                                                         |
| 8.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                      | 4311                                                         |
| 9.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                           | 4312                                                         |
| 10. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                       | 4321                                                         |
| 11. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                              | 4329                                                         |
| 12. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                              | 4330                                                         |
| 13. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                         | 4390                                                         |
| 14. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                                                                         | 7110                                                         |
| 15. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                   | 7310                                                         |
| 16. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                              | 7410                                                         |
| 17. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                     | 4102                                                         |
| 18. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 22.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: ĐÀO MINH NGỌC

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 24/03/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033073000060

Ngày cấp: 24/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: P65-A12 TT HVQP, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P65-A12 TT HVQP, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐÀO MINH NGỌC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/03/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033073000060

Ngày cấp: 24/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P65-A12 TT HVQP, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P65-A12 TT HVQP, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội